

Số: 28 /KH-SCT

Gia Lai, ngày 20 tháng 8 năm 2019

KẾ HOẠCH

Tổ chức tuyển dụng viên chức đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương năm 2019

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31/8/2015 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ về việc về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức; Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-BNV-UBDT ngày 11/9/2014 của Bộ Nội vụ - Ủy ban dân tộc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành chính sách cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số quy định tại Điều 11 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc; Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới;

Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy định quản lý công tác nội vụ thuộc tỉnh Gia Lai; Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 18/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tỉnh giảm biên chế hành chính sự nghiệp tỉnh Gia Lai giai đoạn 2015 – 2021;

- Căn cứ Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp của tỉnh và số lượng Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp năm 2019,

Sở Công Thương Gia Lai xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức tại Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thuộc Sở năm 2019 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thuộc Sở Công Thương đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

- Tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và chỉ tiêu số lượng người làm việc đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

- Việc tổ chức tuyển dụng phải đảm bảo công khai, công bằng, khách quan, dân chủ, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật để lựa chọn được những người có trình độ chuyên môn theo yêu cầu, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

II. NGUYÊN TẮC TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng pháp luật;
2. Bảo đảm tính cạnh tranh;
3. Tuyển chọn đúng người có trình độ, năng lực, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn quy định và được bố trí đúng chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm đã đăng ký;
4. Chỉ tuyển dụng đủ số lượng viên chức trong chỉ tiêu, vị trí việc làm cần tuyển dụng.

III. NHU CẦU TUYỂN DỤNG

Tổng số nhu cầu cần tuyển dụng viên chức năm 2019 của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thuộc Sở Công Thương là 01 chỉ tiêu (*có bảng tổng hợp nhu cầu kèm theo*).

IV. HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Hồ sơ dự tuyển gồm: Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu Phụ lục kèm theo Nghị định 161/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ); Bản sơ yếu lý lịch tự thuật theo mẫu (tự viết) yêu cầu khai đầy đủ, rõ ràng, chính xác, trung thực, cụ thể từng nội dung theo quy định; có dán ảnh, đóng dấu giáp lai, có chứng nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi thường trú trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển; 02 (hai) ảnh 3x4 và 02 (hai) phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ, số điện thoại của người dự tuyển.

Người dự tuyển phải trực tiếp nộp Phiếu đăng ký dự tuyển, mang theo bản giấy tờ gốc để bộ phận tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển kiểm tra, đối chiếu. Giấy tờ gốc mang theo gồm:

- a) Bằng tốt nghiệp chuyên môn (hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với người tốt nghiệp năm 2019);
- b) Học bạ hoặc bảng điểm;

Trường hợp bằng tốt nghiệp chuyên môn, học bạ hoặc bằng điểm do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp thì phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và được kiểm định qua Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Bằng tốt nghiệp THPT (trừ một số trường hợp tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp theo quy định);

3. Các loại giấy tờ liên quan khác (giấy chứng nhận thương binh, bệnh binh, hưởng chính sách như thương binh; giấy xác nhận đang hưởng chính sách liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, chứng chỉ tin học, chứng chỉ ngoại ngữ...) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

4. Giấy khám sức khỏe của cơ quan y tế có thẩm quyền kết luận đủ sức khỏe trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nhận hồ sơ;

5. Hồ sơ dự tuyển phải sạch sẽ, đầy đủ, không được tẩy xóa, đựng trong bì hồ sơ dự tuyển viên chức có kích thước 250 x 340 x 5 mm.

V. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đối tượng dự tuyển

Những người có nguyện vọng vào làm việc tại Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thuộc Sở Công Thương.

2. Điều kiện và tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển

2.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

a) Đáp ứng các điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức theo quy định tại Khoản 1 Điều 22 Luật Viên chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm theo vị trí việc làm cần tuyển;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Ngoài các điều kiện nêu trên, thí sinh đăng ký dự tuyển còn phải đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Về trình độ chuyên ngành đào tạo: Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên chuyên ngành Luật Kinh tế.

+ Về trình độ ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 (tương đương chứng chỉ B ngoại ngữ trở lên) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

+ Về trình độ tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (tương đương chứng chỉ tin học A trở lên).

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3. Phương thức tuyển dụng: Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện thông qua xét tuyển theo quy định tại Điều 23 Luật Viên chức năm 2010 và quy định tại Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

4. Đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

4. Trường hợp người dự thi tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

5. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

VI. CÁCH THỨC XÉT TUYỂN

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

1. Vòng 1

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

2. Vòng 2

a) Phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

b) Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

c) Thời gian phỏng vấn 30 phút.

d) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển

3.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 4 Mục V Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của vị trí việc làm.

3.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Giám đốc Sở Công Thương quyết định người trúng tuyển.

3.3. Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

3.4. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

3.5. Trường hợp người trúng tuyển bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển hoặc chấm dứt hợp đồng đã ký kết theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31/8/2015 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ, thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định tuyển dụng người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề ở vị trí tuyển dụng đó cho đến hết chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả thi tuyển bằng nhau ở cùng vị trí việc làm (thấp hơn liền kề ở vị trí tuyển dụng đó) thì người đứng đầu cơ quan,

đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên như cách xác định quy định tại Kế hoạch này.

VII. NỘI DUNG HỒ SƠ, THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ, LỆ PHÍ DỰ TUYỂN

1. Nội dung hồ sơ dự tuyển:

a) Người dự tuyển sơ nộp về Văn phòng Sở Công Thương, tầng 7, trụ sở Liên cơ quan, 17 Trần Hưng Đạo, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chánh Văn phòng Sở chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, đúng đắn của hồ sơ.

b) Người dự tuyển phải trực tiếp nộp hồ sơ (không nhờ người khác nộp thay). Khi đi nộp hồ sơ, người dự tuyển phải xuất trình bản chính các loại giấy tờ quy định tại Khoản 2 Mục IV Kế hoạch này để người nhận hồ sơ dự tuyển kiểm tra, đối chiếu và phải ký xác nhận các thông tin cá nhân trong danh sách đăng ký dự tuyển cùng với người nhận hồ sơ dự tuyển; người nhận hồ sơ dự tuyển phải có giấy nhận hồ sơ trao cho người dự tuyển có đóng dấu treo của cơ quan.

c) Người dự tuyển đã thực hiện đầy đủ các điều kiện và có đầy đủ hồ sơ theo quy định thì nơi nhận hồ sơ không được từ chối tiếp nhận hồ sơ.

Người dự tuyển có hồ sơ đủ điều kiện theo quy định mà cơ quan tiếp nhận hồ sơ từ chối tiếp nhận nhưng không có lý do chính đáng thì người dự tuyển có thể phản ánh với Giám đốc Sở Công Thương, số điện thoại 02693.872.753.

2. Thời gian nhận hồ sơ: Văn phòng Sở là cơ quan thường trực của Hội đồng thi tuyển viên chức của Sở Công Thương thông báo thời gian tiếp nhận hồ sơ dự tuyển trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan và đăng tải trên website của Sở tại địa chỉ <http://sct.gialai.gov.vn>; đăng tải trên website của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tại địa chỉ <http://tipcgialai.vn>.

3. Lệ phí dự thi tuyển:

a) Mức thu phí của người dự tuyển để phục vụ công tác thi tuyển: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Mức thu phí dự tuyển của mỗi thí sinh sẽ do Hội đồng xét tuyển viên chức của Sở Công Thương thông báo cụ thể sau.

Văn phòng Sở trực tiếp thu và nộp về Hội đồng xét tuyển để phục vụ công tác thi tuyển. Mức chi cụ thể do Sở Tài chính chủ trì hướng dẫn.

b) Trong trường hợp thu lệ phí của người dự tuyển phục vụ cho công tác thi tuyển không đủ, Văn phòng Sở có trách nhiệm tham mưu lập dự toán kinh phí bổ sung trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định bổ sung để phục vụ cho công tác xét tuyển.

VIII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC XÉT TUYỂN; TÀI LIỆU ÔN TẬP

1. Thời gian thi, địa điểm tổ chức thi, tài liệu ôn tập: Do Hội đồng xét tuyển viên chức của Sở Công Thương quyết định và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan và đăng tải trên website của Sở tại địa chỉ <http://sct.gialai.gov.vn> để mọi cá nhân có liên quan được biết và thực hiện (có thông báo cụ thể sau).

2. Thời gian tổ chức xét tuyển: Sẽ do Hội đồng xét tuyển của Sở Công Thương thông báo cụ thể sau.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng xét tuyển viên chức của Sở và Ban giám sát:

a) Giám đốc Sở quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức của Sở và Ban Giám sát kỳ xét tuyển theo quy định.

b) Hội đồng xét tuyển viên chức của Sở có trách nhiệm giúp Giám đốc Sở tổ chức thực hiện công tác xét tuyển viên chức vào làm việc tại Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thuộc Sở bảo đảm theo Kế hoạch và đúng quy định của pháp luật; tổng hợp kết quả xét tuyển, báo cáo Giám đốc Sở quyết định phê duyệt.

c) Hội đồng xét tuyển viên chức của Sở thành lập các bộ phận giúp việc gồm: Ban kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm; Ban phỏng vấn, Ban đề; ban hành quy chế xét tuyển theo đúng quy định.

2. Văn phòng Sở có trách nhiệm

a) Tham mưu, trình Giám đốc Sở quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức, Ban giám sát kỳ xét tuyển viên chức; trình Chủ tịch Hội đồng xét tuyển viên chức của Sở quyết định thành lập các Ban giúp việc của Hội đồng xét tuyển theo quy định.

b) Là cơ quan thường trực của Hội đồng xét tuyển viên chức của Sở; tham mưu cho Hội đồng xét tuyển viên chức của Sở tổ chức thực hiện xét tuyển viên chức năm 2019 theo Kế hoạch.

c) Phối hợp với Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại và các cơ quan, đơn vị có liên quan chuẩn bị cơ sở vật chất, các điều kiện cần thiết khác để tổ chức tốt kỳ xét tuyển viên chức và thực hiện các nhiệm vụ khác (nếu có).

d) Phát hành hồ sơ tuyển dụng viên chức theo quy định.

đ) Tổng hợp kết quả xét tuyển để Hội đồng xét tuyển của Sở báo cáo Giám đốc Sở quyết định công nhận kết quả xét tuyển; Thông báo kết quả xét tuyển cho người dự tuyển sau khi có quyết định công nhận kết quả xét tuyển của Giám đốc Sở.

e) Giải quyết và tham mưu giải quyết các khiếu nại, tố cáo về công tác xét tuyển theo thẩm quyền.

f) Thực hiện thu - chi phí, lệ phí dự tuyển kịp thời, đúng quy định, đảm bảo phục vụ tốt cho công tác tuyển dụng.

g) Phối hợp với Công an tỉnh để bảo đảm an ninh, trật tự cho kỳ xét tuyển viên chức diễn ra an toàn; tham gia giám sát, tham gia Ban đề.

h) Phối hợp với Sở Y tế triển khai công tác y tế phục vụ Hội đồng xét tuyển viên chức của Sở, các bộ phận phục vụ Hội đồng xét tuyển viên chức của Sở và các thí sinh tham dự kỳ xét tuyển viên chức.

3. Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại:

Phối hợp với phòng chuyên môn thuộc Sở liên quan chuẩn bị tài liệu, nội dung ôn tập và hướng dẫn tổ chức ôn tập theo đúng Kế hoạch và các nhiệm vụ khác (nếu có) theo yêu cầu của Hội đồng xét tuyển viên chức của Sở Công Thương.

4. Các phòng chuyên môn thuộc Sở:

Phối hợp với Văn phòng Sở, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch (nếu có yêu cầu) và thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của Hội đồng xét tuyển viên chức của Sở Công Thương.

Trên đây là kế hoạch xét tuyển viên chức của Sở Công Thương tỉnh Gia Lai năm 2019, Giám đốc Sở yêu cầu Chánh Văn phòng Sở, Giám đốc Trung tâm khuyến công và Xúc tiến thương mại, Trưởng các phòng chuyên môn có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì kịp thời phản ánh về Giám đốc Sở (qua Văn phòng Sở tổng hợp, đề xuất) để xem xét, giải quyết. *Ne*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- Các phòng CM thuộc Sở;
- Trung tâm KC và XTMT
- Lưu: VT, VP.



Bùi Khắc Quang



BẢNG TỔNG HỢP NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2019

(Kèm theo Kế hoạch số: 28 /KH-SCT ngày 20 / 8 /2019 của Sở Công Thương tỉnh Gia Lai)

STT	Đơn vị tuyển dụng	Biên chế được giao năm 2019	Biên chế hiện có mặt	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Tên vị trí việc làm cần tuyển dụng và mô tả công việc chính	Yêu cầu trình độ chuyên môn của ứng viên			Số lượng cần tuyển	Tuyển dụng vào ngạch	Mã ngạch
						Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học			
1	2	3	4		5	6			8	9	10
I	Biên Chế Sự Nghiệp										
1	Trung tâm Khuyến công & Xúc tiến thương mại	15	14	1	Tư vấn phát triển công nghiệp	Đại học ngành Luật Kinh tế	Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 (tương đương chứng chỉ B ngoại ngữ trở lên) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.	Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (tương đương chứng chỉ tin học A trở lên).	1	Chuyên viên	01.003